

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/8/2024.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Công Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Ông Nguyễn Văn Hành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Qual - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim D; Sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn N; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện do bà Huỳnh Thị Kim D lập ngày 02/4/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim D trình bày như sau: Bà và ông Ngô Văn N kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng kết hôn ngày 01/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, do đó bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 cho đến nay.

Trong thời gian chung sống bà và ông **Ngô Văn N** không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay bà **Huỳnh Thị Kim D** yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông **Ngô Văn N**; Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn ông **Ngô Văn N**, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông **Ngô Văn N** nhưng ông **N** không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà **Huỳnh Thị Kim D** và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 02/4/2024, bà **Huỳnh Thị Kim D** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông **Ngô Văn N** có nơi cư trú tại **ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông **Ngô Văn N** vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nguyên đơn **Huỳnh Thị Kim D** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà **Huỳnh Thị Kim D**:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Huỳnh Thị Kim D** và ông **Ngô Văn N** tự nguyện kết hôn với nhau có đi đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng** và được cấp giấy chứng kết hôn ngày 01/4/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa bà **Huỳnh Thị Kim D** và ông **Ngô Văn Nghĩa I** hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc cho nên đến năm 2024 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà **Huỳnh Thị Kim D** làm đơn khởi kiện đề xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà **D**, ông **N** đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông **N** vắng mặt và bà **D** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà **Huỳnh Thị Kim D** và ông **Ngô Văn N** đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà **D** xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà **Huỳnh Thị Kim D** và ông **Ngô Văn N** không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **Huỳnh Thị Kim D** chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông **Ngô Văn N** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Huỳnh Thị Kim D** được ly hôn với ông **Ngô Văn N**.
- Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét.
- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Huỳnh Thị Kim D** chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004156, ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, bà **Huỳnh Thị Kim D** đã thực hiện xong. Ông **Ngô Văn N** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND thị trấn Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Công Minh**